TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST
Ngày 14-8-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Hiệp

Bà Đào Đắc Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trung An - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 113/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; Địa chỉ Trụ sở: Số 169, phố L, phường H, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C: Ông Huỳnh Thanh N - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng C; địa chỉ liên hệ: Ấp H, xã T, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo văn bản uỷ quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19-9-2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng C. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Điền Thị T, sinh ngày 5-5-1969; địa chỉ cư trú: Ấp P, xã G, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng). (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13-3-2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng C có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 22-07-2020, Ngân hàng C có cho bà Điền Thị T vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn số tiền 36.000.000 đồng theo hợp đồng vay vốn số 6600000718493675, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng. Phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 06 tháng/lần, lãi trả hàng tháng.

Đến ngày 13-03-2025, bà Điền Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi món vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn theo quy định. Tổng số tiền bà Điền Thị T còn nợ là: 46.700.000 đồng. Trong đó:

- Số tiền gốc là: 36.000.000 đồng

- Số tiền lãi tạm tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 là: 10.700.000 đồng

Do đó, Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Điền Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ tổng số tiền là: 46.700.000 đồng, trong đó, số tiền gốc là 36.000.000 đông, tiền lãi tạm tính đến ngày 13 tháng 03 năm 2025 là: 10.700.000 đồng. Đồng thời, bà Điền Thị T phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh cho đến khi bà Điền Thị T trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo Hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc cá nhân Bà Điền Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử tổng số tiền: 48.674.617 đồng (trong đó, số tiền gốc 36.000.000 đồng, tiền lãi 12.674.617 đồng) và tiền lãi phát sinh theo theo hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Bà Điền Thị T trình bày thừa nhận có vay của Ngân hàng C số tiền vốn 36.000.000 đồng và lãi phát sinh. Do Bà Điền Thị T thuộc diện khó khăn của địa phương nên được vay tiền trên để phát triển kinh tế của gia đình; chồng bà đã chết từ lâu (không nhớ rõ năm). Nhưng hiện bà đã lớn tuổi không có thu nhập, sống phụ thuộc vào các con, nên không thể trả hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng C. Nay Bà Điền Thị T xin trả dần mỗi tháng vài trăm ngàn đồng (tùy vào tình hình kinh tế mỗi tháng của bà) đến khi trả hết số tiền nợ trên; hiện bà là người dân tộc Khmer sinh sống ở địa phương đặc biệt khó khăn nên bà xin được miễn toàn bộ án phí tại Tòa án; ngoài ra Bà Điền Thị T không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện đối với bị đơn, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng đã chấp hành các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán tiền vay đến ngày xét xử tổng số tiền: 48.674.617 đồng (trong đó, số tiền gốc 36.000.000 đồng, tiền lãi 12.674.617 đồng) và tiền lãi phát sinh theo theo hợp đồng đã ký; tuyên án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C là vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức

tín dụng năm 2024. Bị đơn Bà Điền Thị T cư trú Ấp P, xã G, thành phố Cần Thơ (cũ là ấp P, xã Q, huyện X, tỉnh Sóc Trăng) nên Tòa án nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ (kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng) thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Chính sách xã giữ nguyên yêu cầu khởi kiện Tòa án giải quyết buộc cá nhân bị đơn Bà Điền Thị T thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền tổng cộng 48.674.617 đồng (trong đó, số tiền gốc 36.000.000 đồng, tiền lãi 12.674.617 đồng) và tiền lãi phát sinh theo theo hợp đồng đã ký. Xét thấy, việc tự quyết định, định đoạt các nội dung như trên là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với Bà Điền Thị T về nợ vay theo Sổ vay vốn mã KH 6200075551, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075551 (Mã món vay số 6600000718493675), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16-7-2020. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, Bà Điền Thị T thừa nhận toàn bộ số tiền nợ (vốn + lãi) phát sinh với Ngân hàng C để sử dụng phục vụ phát triển kinh tế của gia đình, nhưng hiện bà đã lớn tuổi không có thu nhập nên không thể trả được hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng C, bà xin trả dần mỗi tháng vài trăm ngàn đồng (tùy vào tình hình kinh tế mỗi tháng của bà) đến khi trả hết số tiền nợ trên, ngoài ra Bà Điền Thị T không có yêu cầu hay ý kiến gì khác. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc cá nhân Bà Điền Thị T phải thanh toán tiền nợ theo hợp đồng đã ký kết số tiền tổng cộng là 48.674.617 đồng (trong đó, số tiền gốc 36.000.000 đồng, tiền lãi 12.674.617 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ. Việc Bà Điền Thị T xin trả dần nhưng không được người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C đồng ý nên không có cơ sở Hội đồng xét xử xem xét ý kiến này của Bà Điền Thị T.

[4] Từ những phân tích như đã nêu trên, có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Ngân hàng C không phải chịu án phí; Bà Điền Thị T phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên Bà Điền Thị T là người dân tộc thiểu số cư trú ở địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn Bà Điền Thị T về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

1.1 Buộc Bà Điền Thị T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền nợ tổng cộng là 48.674.617 đồng (trong đó, số tiền gốc 36.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 14-8-2025 là 12.674.617 đồng) theo Sổ vay vốn mã KH 6200075551, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075551 (Mã món vay số 6600000718493675) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16-7-2020 được ký kết giữa Ngân hàng C và Bà Điền Thị T.

1.2 Kể từ ngày 15-8-2025, nếu Bà Điền Thị T không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng C thì Bà Điền Thị T còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Sổ vay vốn mã KH 6200075551, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200075551 (Mã món vay số 6600000718493675) Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 16-7-2020 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng C không phải chịu; Bà Điền Thị T được miễn toàn bộ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKSND KV8-CT;
- THADS TPCT (KV8);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhẫn